

Số: **230** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng 11 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022**

#### **I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021 - 2025. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội, việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công được xem là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm và giải pháp quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế, góp phần bảo đảm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm 2021.

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và giám sát của HĐND tỉnh, ngay từ đầu năm UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt, ban hành nhiều nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/3/2021 về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 23/9/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 11/9/2021 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2021. Theo đó, đã yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2021 triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2021.

Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên đề theo nguồn vốn hoặc lĩnh vực nhằm chỉ đạo cụ thể quá trình triển khai thực hiện; tổ chức Hội nghị giao ban XD/CB với các sở chuyên ngành và các chủ đầu tư, nhằm đánh giá tình hình, phân tích các khó khăn, vướng mắc và đề ra các giải



pháp cụ thể. Yêu cầu các cấp, các ngành và các đơn vị chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tư vấn, nhà thầu tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công công trình; chủ động nắm bắt và có giải pháp phù hợp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các công trình, dự án; kịp thời đề xuất điều chỉnh vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu và khả năng thực hiện nhằm tránh việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư dồn vào cuối năm, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của toàn tỉnh; chủ động đề xuất phương án bố trí vốn ngân sách địa phương hoặc tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

Ngày 7/9/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2379/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban nhân dân tỉnh về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh là Tổ trưởng; 03 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Tổ phó và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan làm thành viên nhằm thường xuyên lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2021.

## **2. Công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công**

Công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của HĐND tỉnh; bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối, lồng ghép các nguồn lực đầu tư nhằm phát huy hiệu quả đầu tư. Quá trình phân bổ vừa bảo đảm cân đối ngành, lĩnh vực, lãnh thổ; vừa gắn với trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền trong từng khâu lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công, thực hiện dự án.

Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định. Kế hoạch 2021 đã xử lý dứt điểm các khoản thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương được giao hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025<sup>1</sup>; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo cam kết; vốn đầu tư hoàn thành, chuyển tiếp các dự án của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, quản lý, đo đạc đất đai; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án; đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; vốn cho dự án khởi công mới đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư; vốn hỗ trợ cấp huyện thực hiện theo tiêu chí, định mức.

Vốn đầu tư công được tỉnh tập trung bố trí theo hướng hoàn thành dứt điểm các hạng mục chính, không bố trí vốn dàn trải, kéo dài làm chậm tiến độ

<sup>1</sup> Hoàn trả ứng trước NSTW của 21 dự án với số vốn 286,768 tỷ đồng



hoàn thành các dự án. Đối với các công trình, dự án khởi công mới đều được bố trí vốn khi đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án và căn cứ vào khả năng nguồn vốn cân đối mới được triển khai đấu thầu, tổ chức thi công.

Kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao đầu năm là 3.640,615 tỷ đồng<sup>2</sup>, cụ thể: (1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 1.463,71 tỷ đồng, trong đó: đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 396,11 tỷ đồng, đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 920 tỷ đồng, xố số kiến thiết 40 tỷ đồng, bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng; (2) Vốn ngân sách Trung ương là 2.176,705 tỷ đồng, trong đó: vốn trong nước 1.062,653 tỷ đồng, vốn nước ngoài 1.113,852 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện do một số dự án, một số nguồn vốn không có khả năng thực hiện nên liên tục những tháng đầu năm, Quảng Trị là một trong những địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp của cả nước. Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã chủ động rà soát, báo cáo HĐND tỉnh<sup>3</sup> điều chỉnh giảm 110,438 tỷ đồng từ nguồn thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp và 4,7 tỷ đồng từ nguồn xố số kiến thiết do dự kiến không thu đạt theo kế hoạch giao đầu năm. Đồng thời, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giảm 730,538 tỷ đồng vốn nước ngoài nguồn ngân sách Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm<sup>4</sup>.

Do đó tính đến ngày 15/11/2021, kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2021 được giao là 3.525,377 tỷ đồng, cụ thể: Vốn cân đối ngân sách địa phương là 1.348,572 tỷ đồng<sup>5</sup>; Vốn ngân sách Trung ương là 2.176,705 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2021 được UBND tỉnh phân bổ chi tiết là 2.944,278 tỷ đồng (bao gồm điều chỉnh giảm kế hoạch đã phân bổ do hụt thu), bằng 84% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao, cụ thể: (1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 1.332,683 tỷ đồng bằng 99% kế hoạch HĐND tỉnh giao<sup>6</sup>; (2) Vốn ngân sách Trung ương là 1.611,595 tỷ đồng, bằng 74% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao<sup>7</sup>.

### **3. Công tác thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công**

Ngay từ những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt nhiệm vụ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Công tác thanh toán, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản được UBND tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi đầu tư XD CB, phối hợp tốt với

<sup>2</sup> Bằng 113% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (địa phương giao tăng 420 tỷ đồng)

<sup>3</sup> Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 15/11/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

<sup>4</sup> Bao gồm: kế hoạch chưa được UBND tỉnh phân bổ là 415,11 tỷ đồng và kế hoạch đã được UBND tỉnh phân bổ chi tiết là 315,428 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Trong đó: Đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 396,11 tỷ đồng, Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 809,562 tỷ đồng, Xố số kiến thiết 35,3 tỷ đồng, Bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng

<sup>6</sup> Trong đó: Cân đối theo tiêu chí 396,11 tỷ đồng; Đấu giá đất 809,562 tỷ đồng; Xố số kiến thiết 35,3 tỷ đồng; Bội chi NSDP 92,511 tỷ đồng

<sup>7</sup> Trong đó: Vốn trong nước 912,853 tỷ đồng; Vốn nước ngoài 698,742 tỷ đồng



các đơn vị chủ đầu tư hoàn thành các hồ sơ nghiệm thu, thanh toán khối lượng thực hiện các dự án được giao; đẩy mạnh giải ngân đi đôi với thu hồi tạm ứng, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; đẩy mạnh giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến. Nhiều chủ đầu tư các công trình, dự án cũng tích cực chỉ đạo để triển khai thực hiện các công trình, dự án đã được bố trí vốn.

Tuy nhiên, do năm 2021 là năm đầu thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các dự án khởi công mới phải được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch trung hạn mới đảm bảo điều kiện phân bổ kế hoạch 2021 (với số vốn 900,653 tỷ đồng, bằng 25% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Việc giao vốn muộn (vào tháng 9/2021) đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân của chung của tỉnh. Tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp và những tháng cuối năm đang bước vào mùa mưa lũ. Do tình hình thực tiễn có nhiều tình huống diễn biến phức tạp, khó lường nên dù quyết tâm rất cao, hành động quyết liệt nhưng kết quả giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh chưa đạt yêu cầu đề ra.

Tính đến ngày 15/11/2021, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2021 là 1.544,857 tỷ đồng, đạt 52,5% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ và đạt 43,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Ngân sách địa phương: 876,253 tỷ đồng, đạt 65,8% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ và đạt 65% kế hoạch HĐND tỉnh giao;

+ Ngân sách Trung ương: 668,604 tỷ đồng, đạt 41,5% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ và đạt 30,7% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó: (1) vốn trong nước giải ngân đạt 60,4% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ và 51,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; (2) vốn nước ngoài giải ngân đạt 16,8% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ và 10,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Một số nguồn vốn có tỷ lệ giải ngân thấp làm ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh như: (1) Nguồn vốn nước ngoài bố trí cho các dự án ODA gặp nhiều vướng mắc, các đề xuất chậm được Trung ương, nhà tài trợ giải quyết; (2) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương do Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch 2021 cao hơn so với khả năng thực hiện của địa phương<sup>8</sup>; (3) Nguồn thu đấu giá đất và xổ số kiến thiết đạt thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn đến nhiều dự án được bố trí từ các nguồn này mặc dù được phân bổ từ đầu năm nhưng đến nay vẫn chưa có vốn để triển khai thực hiện.

Dự kiến một số nguồn vốn thực hiện không đạt<sup>9</sup> so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao đầu năm, cụ thể là: Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương chỉ thực hiện kế hoạch vốn địa phương phân bổ; Dự án quan trọng quốc

<sup>8</sup> Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch bội chi NSDP là 107 tỷ đồng nhưng địa phương phân bổ theo kế hoạch vay tương ứng với nguồn vốn nước ngoài ngân sách trung ương cấp phát.

<sup>9</sup> Vốn đấu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý và XSKT dự kiến hụt thu nên HĐND tỉnh đã thực hiện điều chỉnh giảm kế hoạch 2021;



gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững do quy mô dự án lớn, thủ tục đầu tư phức tạp nên kế hoạch 2021 chỉ hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

Do đó, trong trường hợp (1) Trung ương thực hiện việc cắt giảm kế hoạch vốn nước ngoài theo đúng đề xuất của tỉnh (730,538 tỷ đồng); (2) nguồn bội chi ngân sách địa phương thực hiện tương ứng với kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách trung ương cấp phát còn lại; (3) kế hoạch vốn dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững được Trung ương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 thì theo cam kết về tiến độ thực hiện và giải ngân của các chủ đầu tư của các dự án còn lại, dự kiến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh đạt trên 95% kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao.

#### **4. Công tác điều chuyển vốn đầu tư công**

Quá trình điều hành, điều chuyển nội bộ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021 được thực hiện kịp thời, đảm bảo quy trình, thủ tục và đúng thẩm quyền nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án và giải ngân nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và của HĐND tỉnh; căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương; UBND tỉnh đã chủ động rà soát, báo cáo HĐND tỉnh thống nhất thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn của các công trình, dự án kế hoạch 2021 trong nội bộ nguồn vốn đảm bảo theo đúng các quy định tại Luật Đầu tư công; cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương: thực hiện 08 đợt điều chỉnh nội bộ với tổng số vốn điều chỉnh là 164.421 triệu đồng<sup>10</sup>; trong đó, căn cứ Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06/8/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép Chính phủ bản hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu của phòng, chống dịch COVID-19, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII phiên họp thứ 8 đã quyết định điều chỉnh nội bộ 13.995 triệu đồng nguồn vốn ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 296/NQ-HĐND ngày 8/10/2021

+ Nguồn vốn ngân sách trung ương: thực hiện 05 đợt điều chỉnh nội bộ với tổng số vốn điều chỉnh là 147.922 triệu đồng<sup>11</sup>;

+ Nguồn vốn nước ngoài: thực hiện 01 đợt điều chỉnh nội bộ với tổng số vốn điều chỉnh là 25.366 triệu đồng<sup>12</sup>.

#### **5. Công tác phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư:**

<sup>10</sup> tại các Quyết định: số 656/QĐ-UBND ngày 22/3/2021, số 1740/QĐ-UBND ngày 08/7/2021, số 2111/QĐ-UBND ngày 11/8/2021, số 2311/QĐ-UBND ngày 31/8/2021, số 2968/QĐ-UBND ngày 12/10/2021, số 3450/QĐ-UBND ngày 28/10/2021, .....

<sup>11</sup> tại các Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 17/5/2021, số 2398/QĐ-UBND ngày 8/9/2021, số 2810/QĐ-UBND ngày 29/9/2021

<sup>12</sup> tại Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 25/8/2021



Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, tỉnh đã tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương.

Các dự án sử dụng vốn đầu tư công đều được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư trước khi quyết định hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư. Đã khắc phục tình trạng phê duyệt dự án nhưng không đảm bảo được nguồn vốn, phê duyệt quá nhiều dự án, dẫn đến đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình, dự án đầu tư công. Tỉnh thực hiện phân cấp triệt để hơn trong thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; vừa bảo đảm thẩm quyền của các cơ quan, vừa tăng tính chủ động, thực tiễn, trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư trong việc quyết định, tổ chức thực hiện và phát huy hiệu quả đầu tư. Nội dung thẩm định trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định hiện hành và đáp ứng tiến độ yêu cầu.

#### **6. Công tác đấu thầu và giám sát đánh giá đầu tư:**

Công tác quản lý nhà nước về đấu thầu được UBND quan tâm chỉ đạo; các sở, ban ngành, địa phương và chủ đầu tư thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định. Trên cơ sở nguồn vốn được bố trí và phương án huy động nguồn vốn kế hoạch 2021, các gói thầu được xác định với quy mô hợp lý và thời gian thực hiện phù hợp, không gây nợ đọng xây dựng cơ bản, đồng thời đảm bảo hoàn thành kế hoạch giải ngân năm 2021. Thực hiện đúng lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng đúng theo quy định của Chính phủ và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nhờ vậy đã khắc phục được những tồn tại, bất cập, hạn chế tối đa tiêu cực trong đấu thầu.

Kết quả tổ chức đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có sự cải thiện đáng kể, góp phần đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả trong đấu thầu. Theo thống kê của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong 10 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng đạt 89% (332/373 gói thầu) và tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng đạt 55,5% (885,72/1.595,78 tỷ đồng), vượt chỉ tiêu của Nghị quyết 01/NQ-CP và Thông tư số 11/2019/ TT-BKHĐT đề ra (*tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu được đấu thầu qua mạng*); đây là một bước tiến bộ rất lớn.

UBND tỉnh cũng đã tổ chức quán triệt, hướng dẫn triển khai nghiêm túc công tác giám sát đánh giá đầu tư, đánh giá tổng thể đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng. Kế hoạch giám sát đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2021 được triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, qua đó phát hiện, chấn chỉnh và đề



xuất giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo mục tiêu, chất lượng và hiệu quả đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Công tác tổng hợp, phân tích và báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác giám sát đánh giá đầu tư, đánh giá tổng thể đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh được triển khai kịp thời, đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định.

### **7. Một số khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021:**

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và khó lường; nhiều doanh nghiệp không thể huy động đủ lực lượng công nhân lao động làm việc hoặc công trình phải dừng thi công để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh dẫn đến nhiều công trình không đủ khối lượng để nghiệm thu thanh toán ảnh hưởng rất lớn đến việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh.

Những tháng đầu năm, các đơn vị chủ đầu tư tập trung thực hiện và giải ngân đối với kế hoạch vốn 2020 được phép kéo dài song song với việc giải ngân kế hoạch vốn năm 2021. Việc triển khai thực hiện dự án phụ thuộc vào kế hoạch được giao nên sau khi được UBND tỉnh phân bổ vốn, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án mới triển khai các hoạt động xây dựng kế hoạch đấu thầu, kế hoạch thi công, phân khai vốn, nhập dự toán ....

Năm 2021 là năm đầu kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021- 2025 nhưng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đến cuối tháng 7 mới được Quốc hội thông qua và được Thủ tướng Chính phủ giao vào ngày 15/9/2021. Theo đó các dự án khởi công mới năm 2021 phân bổ vốn muộn, gần bước vào mùa mưa bão nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công và giải ngân. Mặt khác, theo quy định của pháp luật xây dựng, các dự án khởi công mới khi được bố trí vốn mới triển khai các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình, đảm bảo điều kiện để tổ chức đấu thầu thi công (ngay cả dự án không vướng mắc trong công tác đền bù, GPMB) nên mất khá nhiều thời gian để có khối lượng, tạo áp lực thanh toán và giải ngân cho thời điểm cuối năm.

Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt của các dự án đầu tư luôn gặp nhiều khó khăn và trở thành “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án. Nguyên nhân chủ yếu là do vướng mắc về cơ chế, chính sách, người dân chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù, yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường. Một số dự án ODA phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện và phần phát sinh thuộc nhiệm vụ cân đối, bố trí của ngân sách địa phương nhưng ngân sách địa phương thì rất khó khăn, không thể cân đối, bố trí kịp thời theo nhu cầu của dự án nên tiến độ giải phóng mặt bằng bị chậm trễ. Một số dự án lớn, trọng điểm có khối lượng giải phóng mặt bằng lớn, trình lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng mất khá nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ trao thầu và triển khai thi công.



Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng kế hoạch 2021 được HĐND tỉnh giao là 126 tỷ đồng<sup>13</sup> và được UBND tỉnh phân bổ chi tiết (02 đợt) theo đúng danh mục, mức vốn HĐND tỉnh giao<sup>14</sup>. Tuy nhiên, dự kiến nguồn vốn này năm 2021 chỉ thu được 15,562 tỷ đồng (dự án Khu dân cư mới Phường 1, thành phố Đông Hà), đạt 12% kế hoạch; số vốn kế hoạch còn lại trình HĐND tỉnh điều chỉnh giảm. Nguyên nhân chủ yếu là do các khó khăn, vướng mắc: (1) Tỉnh chưa xây dựng, ban hành hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; chưa xây dựng, phê duyệt và công bố công khai các khu vực thực hiện dự án xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc kết hợp cho thuê được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền trên địa bàn tỉnh nên chưa có cơ sở đề xuất, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Các quy hoạch chi tiết khu vực dự án được phê duyệt trước đây chưa bố trí cụ thể vị trí đất dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định nên phải tiến hành điều chỉnh quy hoạch chi tiết để làm cơ sở đề xuất dự án; (3) Nhà đầu tư đề xuất dự án chưa bảo đảm theo đúng quy định về quy mô đầu tư<sup>15</sup>; (4) Một số dự án được nhà đầu tư đề xuất trong khi chưa được phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chưa được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất.

Thời gian vừa qua có nhiều nhà đầu tư quan tâm thực hiện dự án phát triển khu đô thị, khu dân cư, khu đô thị thương mại thông qua hình thức đấu thầu dự án theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, một số dự án khu đô thị do nhà đầu tư đề xuất có số căn hộ xây dựng thô chiếm tỷ lệ rất thấp và chủ yếu thực hiện theo hình thức phân lô bán nền, chưa hướng đến mục tiêu xây dựng và hình thành các khu đô thị, khu đô thị thương mại đảm bảo đồng bộ, hiện đại theo định hướng phát triển của tỉnh.

Cơ chế, thủ tục quản lý, thực hiện, thanh toán các dự án ODA rất phức tạp, phụ thuộc rất lớn vào nhà tài trợ làm cho các chủ đầu tư bị động, lúng túng trong triển khai thực hiện và giải ngân. Một số hoạt động mua sắm máy móc thiết bị được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung tại cấp Trung ương nhưng đến nay vẫn đang chờ Trung ương triển khai. Tác động của đại dịch Covid-19 đối với các dự án ODA bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với các dự án vốn trong nước do hầu hết các hoạt động sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi đều gắn với yếu tố nước ngoài từ khâu nhập máy móc, thiết bị đến huy động chuyên gia, giám sát dẫn đến khó đảm bảo khối lượng thực hiện để giải ngân.

## **II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

### **1. Định hướng đầu tư công năm 2022**

<sup>13</sup> Tại Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09/12/2020

<sup>14</sup> Cụ thể: đợt 1 là 69 tỷ đồng tại Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 và đợt 2 là 37 tỷ đồng tại Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 31/8/2021

<sup>15</sup> chưa đề xuất xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển nhà ở xã hội; đầu tư xây dựng thô nhà ở thương mại với số lượng quá ít so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt tại Quy hoạch chi tiết khu vực dự án, chủ yếu là phân lô bán nền



Kế hoạch đầu tư công năm 2022 phải phù hợp với định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm; chú trọng đến công tác hậu kiểm đối với kế hoạch đầu tư công năm 2022, bảo đảm tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công.

- Ưu tiên đầu tư các dự án nhằm phát triển các trung tâm kinh tế động lực, các cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế và các dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa rộng, mang tính chất liên ngành, liên vùng, liên huyện, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và hạ tầng đô thị.

- Đầu tư các dự án cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về kinh tế - xã hội giữa các vùng, miền; các dự án để giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và các vấn đề cấp thiết khác.

- Khởi công mới một số dự án trọng điểm, có ý nghĩa chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của tỉnh năm 2022, có tác động tích cực đến quá trình phục hồi và phát triển nền kinh tế trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19.

## **2. Nguyên tắc, tiêu chí dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022**

**2.1.** Kế hoạch đầu tư công năm 2022 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, định hướng mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022.

**2.2.** Kế hoạch đầu tư công năm 2022 phải thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về định hướng phát triển của địa phương; Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025;

**2.3.** Danh mục dự án bố trí vốn năm 2022 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê



duyệt. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2022; không vượt tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2021 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2021 của dự án.

**2.4. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn phải đảm bảo như sau:**

- Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi số vốn ứng trước, thanh toán khối lượng hoàn thành (nếu có);

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022;

- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ được phê duyệt; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư theo tiến độ được phê duyệt. Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022.

- Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2022 theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phấn đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công để sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả.

- Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm có sức lan tỏa rộng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn ngoài nhà nước và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí cho các dự án khởi công mới, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; trong đó ưu tiên cho các dự án đã có đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

### **3. Dự kiến phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương kế hoạch 2022**

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 của tỉnh là 1.740,02 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 100% kế hoạch 2022 Trung ương dự kiến, cụ thể:

- Vốn trong nước dự kiến 1.048 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 100% kế hoạch 2022 Trung ương dự kiến; trong đó:

- + Dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: dự kiến bố trí 320 tỷ đồng cho Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1);



+ Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: dự kiến bố trí 728 tỷ đồng cho 34 dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực, trong đó: (1) Dự kiến 123,336 tỷ đồng cho 08 dự án hoàn thành trong năm 2022 theo đúng tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (2) Dự kiến 297.164 triệu đồng cho 13 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ và thời gian bố trí vốn theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công; (3) Dự kiến 307.500 triệu đồng cho 13 dự án khởi công mới.

- Vốn nước ngoài dự kiến 692,02 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 100% kế hoạch 2022 Trung ương dự kiến. Tuy nhiên, căn cứ tiến độ thực hiện các dự án ODA, tỉnh đã kiến nghị Trung ương xem xét, bổ sung vốn nước ngoài nguồn NSTW kế hoạch năm 2022 (ngoài số vốn đã thông báo dự kiến tại văn bản số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021) cho các dự án ODA với tổng nhu cầu là 68,22 tỷ đồng, cụ thể:

+ Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tỉnh Quảng Trị (60 tỷ đồng): Tại Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 30/7/2021, dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2022 cho dự án là 60 tỷ đồng. Tuy nhiên, do dự án chưa được ký Hiệp định nên không được Trung ương tổng hợp nhu cầu và dự kiến kế hoạch 2022. Hiện nay, Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 19/02/2021 và đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đối ứng cho dự án tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến Dự án sẽ được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi vào cuối năm 2021 và ký hiệp định vay trong tháng 02 năm 2022 để triển khai các hoạt động.

+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG), tỉnh Quảng Trị (8,22 tỷ đồng): Tại báo cáo số 138/BC-UBND ngày 30/7/2021, dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2022 cho dự án là 10 tỷ đồng. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện dự án trong năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn nên UBND tỉnh đã tổng hợp trình Trung ương điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2021 của dự án là 8,22 tỷ đồng tại báo cáo số 194/BC-UBND ngày 15/10/2021.

#### **4. Dự kiến phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương kế hoạch 2022**

**4.1** Theo Văn bản số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022: nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 1.238,91 tỷ đồng, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 396,11 tỷ đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 650 tỷ đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 40 tỷ đồng;
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 152,8 tỷ đồng.



**4.2** Căn cứ vào khả năng thu thực tế và nhu cầu chi đầu tư phát triển của tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là **1.718,91 tỷ đồng**<sup>16</sup>, bằng 139% kế hoạch Trung ương dự kiến; trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 396,11 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Trung ương dự kiến;

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 1.130 tỷ đồng, bằng 174% kế hoạch Trung ương dự kiến. Cơ sở để tăng nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2022 là do các yếu tố sau: (i) Khu thương mại dịch vụ Nam Đông Hà sẽ hoàn thành công tác đấu giá, dự kiến thu khoảng 430 tỷ đồng; (ii) Giá đấu đất trên địa bàn tỉnh đã tăng lên rất nhiều so với các năm trước; (iii) Một số khu đất đã được đầu tư hoàn thiện hạ tầng đủ điều kiện đưa vào đấu giá như khu đô thị Bắc sông Hiếu; khu đô thị Đông Thành Cổ, thành phố Đông Hà; (iv) kết quả đấu giá đất cấp huyện năm 2021 vượt kế hoạch đề ra;

- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 40 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Trung ương dự kiến;

- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 152,80 tỷ đồng, 100% kế hoạch Trung ương dự kiến.

#### **4.3 Phương án phân bổ cụ thể như sau:**

\* **Nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí:** dự kiến phân bổ 396,11 tỷ đồng cụ thể như sau:

- Đầu tư các lĩnh vực Quốc hội quy định (giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ): 87,12 tỷ đồng, chiếm 22% tổng vốn.

- Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD - ĐT và KHCN): 93,80 tỷ đồng, chiếm 24% tổng vốn; trong đó:

- + Nhiệm vụ quy hoạch: 30 tỷ đồng;

- + Ưu đãi đầu tư: 01 tỷ đồng.

- + Đối ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương 62,803 tỷ đồng;

- Số vốn còn lại là 215,19 tỷ đồng, chiếm 54% tổng vốn, trong đó: Tỉnh quản lý 129,112 tỷ đồng (chiếm 60%) và phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý 86,075 tỷ đồng (chiếm 40%).

\* **Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:** dự kiến phân bổ 1.130 tỷ đồng cụ thể như sau:

- a. Phần vốn do cấp tỉnh quản lý: 687 tỷ đồng

- Đối với 450 tỷ đồng thu tại thành phố Đông Hà (do Trung tâm PTQĐ tỉnh thực hiện): sau khi dành 67,5 tỷ đồng (chiếm 15%) phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính và Quỹ phát triển đất, số còn lại 382,5 tỷ đồng, phân bổ:

- + Các công trình phát triển quỹ đất là 185,1 tỷ đồng (chiếm 41%);

<sup>16</sup> Tăng 480 tỷ đồng, từ nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất



+ Các công trình phát triển kinh tế xã hội khác của tỉnh là 197,4 tỷ đồng, (chiếm 44%).

- Đối với 260 tỷ đồng thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất công cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê: sau khi dành 39 tỷ đồng (chiếm 15%) phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính và Quỹ phát triển đất; còn lại 221 tỷ đồng dự kiến các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Đối với 07 tỷ đồng thu tại Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo: sau khi dành 1,05 tỷ đồng (chiếm 15%) phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính và Quỹ phát triển đất; số vốn còn lại 5,95 tỷ đồng dự kiến phân bổ thực hiện các dự án thuộc Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo.

b. Phần vốn do cấp huyện quản lý: 413 tỷ đồng giao UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động phân bổ theo Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

\* **Nguồn vốn đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết:** dự kiến phân bổ 40 tỷ đồng cụ thể như sau:

- Đầu tư cho giáo dục - đào tạo 8,8 tỷ đồng, chiếm 22%;
- Đầu tư cho y tế 17,2 tỷ đồng, chiếm 43%;
- Đầu tư phúc lợi xã hội 8 tỷ đồng, chiếm 20%
- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 6 tỷ đồng, chiếm 15%.

## **5. Giải pháp tổ chức thực hiện**

### **5.1. Giải pháp chung**

- Ngay từ đầu năm 2022, tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo kế hoạch vốn được giao và tiến độ đầu tư được phê duyệt. Nghiêm cấm tình trạng phát sinh nợ đọng XDCB; chỉ thực hiện khối lượng công việc trong phạm vi kế hoạch vốn đã phân bổ; không yêu cầu nhà thầu tự bỏ vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn; chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu đã được bố trí vốn; thực hiện lập và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tiến độ chung của dự án và kế hoạch vốn được giao. Việc tạm ứng ngân sách để giải quyết nhu cầu cấp bách phải chỉ rõ lộ trình và nguồn vốn thu hồi.

- Quán triệt sâu sắc các sở, ban ngành, địa phương và các chủ đầu tư xem việc tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022 nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh nếu không thực hiện và giải ngân hết số vốn



bố trí hay bị cắt giảm, thu hồi. Đồng thời, có chế tài xử lý nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; chịu trách nhiệm tự thu xếp nguồn vốn để thực hiện phần khối lượng tương ứng với phần vốn bị cắt giảm (nếu có).

- Nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có chế tài xử lý vi phạm đối với các đơn vị, địa phương và cá nhân trong việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư không đúng thẩm quyền và khi chưa xác định được nguồn vốn cũng như khả năng cân đối vốn; quyết định đầu tư khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc không đúng với chủ trương đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà thầu không đúng với quy định pháp luật hiện hành.

- Quyết liệt thực hiện việc điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với các dự án đến hết ngày 30/4/2022 chưa giải ngân; các dự án đến hết ngày 30/6/2022 giải ngân dưới 30% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 15/9/2022 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 30/10/2022 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch. Chủ động điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm được triển khai, vướng thủ tục để bổ sung cho công trình, dự án có khối lượng nhưng thiếu vốn, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Nghiêm túc áp dụng công tác đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ quy định nhằm tăng tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đầu tư. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đầu tư. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định.

## **5.2. Giải pháp cụ thể**

### ***Ủy ban nhân dân các cấp:***

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành để việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn. Phân công các đồng chí Lãnh đạo UBND phụ trách trực tiếp từng lĩnh vực, chỉ đạo tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án. Yêu cầu các chủ đầu tư ký cam kết về tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm nếu vi phạm. Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của các chương trình, dự án trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức giao ban xây dựng cơ bản định kỳ để kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tập trung giao kế hoạch vốn chi tiết sau khi có quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, HĐND các cấp ngay từ đầu năm; khắc phục triệt để tình trạng chậm giao kế hoạch. Việc giao kế hoạch cho từng chương trình, dự án



phải tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhanh công tác bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án trên địa bàn; đẩy nhanh công tác kiểm kê, áp giá, bồi thường, tuyên truyền, vận động di dời, thực hiện các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định,... tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu thi công công trình, dự án đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tham gia tuyên truyền vận động nhân dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác GPMB trên địa bàn, không được ủy quyền cho cấp phó và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ bồi thường GPMB các dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

**Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành và địa phương để tăng cường công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn hoặc báo cáo UBND tỉnh các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền. Chủ động theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Thường xuyên rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của các dự án chậm tiến độ, giải ngân vốn không đảm bảo tỷ lệ theo đúng các mốc thời gian quy định của Chính phủ và HĐND tỉnh để bố trí cho các dự án có tiến độ thực hiện, giải ngân tốt, cần bổ sung thêm vốn. Thực hiện và hướng dẫn các đơn vị, địa phương cập nhật thông tin các dự án trên Hệ thống thông tin về giám sát và đánh giá đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn nhà nước.

**Sở Tài chính:** chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất, tổng hợp số liệu giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng của tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, đảm bảo số liệu giải ngân vốn đầu tư công được Bộ Tài chính công bố hàng tháng đúng với số giải ngân thực tế của tỉnh. Trường hợp có sự sai khác về số liệu, chủ động trao đổi trực tiếp với Bộ Tài chính để giải trình, điều chỉnh số liệu.

**Kho bạc Nhà nước tỉnh:** Chủ động, đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán ngay khi có khối lượng được nghiệm thu, không dồn vào cuối năm. Đồng thời, căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, đôn đốc các chủ đầu tư thu hồi vốn ứng trước, vốn tạm ứng. Rút ngắn thời gian kiểm soát chi góp phần cải thiện tốc độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Định kỳ gửi thông tin về tình hình thực hiện, giải ngân



kế hoạch vốn cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định. Báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý thu hồi số dư nợ tạm ứng quá hạn theo quy định.

**Các Sở xây dựng chuyên ngành và các cơ quan chức năng:** Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán tạo điều kiện để triển khai thực hiện và giải ngân vốn cho các công trình, dự án. Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng, ... để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu, xây lắp, thi công công trình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc đề xuất xử lý những tồn tại hoặc hành vi trái quy định.

**Sở Nội vụ:** chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xem kết quả giải ngân dự án đầu tư công là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của tổ chức, cá nhân được phân công theo dõi và người đứng đầu các cấp chính quyền.

**Các đơn vị, chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2022:**

Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện; quyết tâm giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền việc điều chuyển kế hoạch vốn được giao nếu các dự án không có khả năng giải ngân theo đúng tiến độ thời gian đã cam kết.

Chỉ tiến hành công tác đấu thầu sau khi công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành và có nguồn vốn đầu tư để hạn chế tối đa nợ tồn đọng đối với các nhà thầu. Tập trung thực hiện các gói thầu đang thi công dở dang và chỉ khởi công các gói thầu của các công trình chuyển tiếp phù hợp theo mức vốn kế hoạch được giao, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Lập đường găng tiến độ chi tiết để chỉ đạo, theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình thi công; yêu cầu nhà thầu phải có văn bản cam kết tiến độ thực hiện đối với từng hạng mục công trình, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm việc vi phạm tiến độ. Đôn đốc nhà thầu huy động máy móc, nhân công để triển khai hợp đồng theo tiến độ.

Tập trung thực hiện nghiệm thu khối lượng theo tiến độ hợp đồng và khẩn trương hoàn thiện hồ sơ; thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước ngay khi có khối lượng được nghiệm thu, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành, phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán theo quy định.

Chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công do đơn vị làm chủ đầu tư; nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao đạt thấp; kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình quản lý, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.



Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2021 và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính (để b/c);
- TT. Tỉnh uỷ (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>U</sub>. *nu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*  
**Võ Văn Hưng**



**Biểu số 1**

**TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 18 / 11 / 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Các nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch 2022	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.718.910</b>	
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ</b>	<b>396.110</b>	
<b>1</b>	<b>Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định (Giáo dục - đào tạo và Khoa học - công nghệ)</b>	<b>87.120</b>	Chi tiết tại biểu số 2
-	Giáo dục - đào tạo	79.200	
-	Khoa học công nghệ	7.920	
<b>2</b>	<b>Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD-ĐT và KH-CN)</b>	<b>93.803</b>	
-	Nhiệm vụ quy hoạch	30.000	Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện
-	Ưu đãi đầu tư	1.000	Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện
-	Đổi ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương	62.803	Chi tiết tại biểu số 3
<b>3</b>	<b>Cân đối theo tiêu chí (sau khi thực hiện đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh)</b>	<b>215.187</b>	
-	Cấp tỉnh quản lý (60%)	129.112	Chi tiết tại biểu số 4
-	Cấp huyện quản lý (40%)	86.075	Chi tiết tại biểu số 5
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>1.130.000</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh quản lý</b>	<b>717.000</b>	Chi tiết tại biểu số 6
-	Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở	450.000	
-	Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng	260.000	
-	Nguồn thu đấu giá đất ở tại KKT TMĐB Lao Bảo	7.000	
<b>2</b>	<b>Cấp huyện quản lý</b>	<b>413.000</b>	Chi tiết tại biểu số 5
<b>C</b>	<b>XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>	<b>40.000</b>	Chi tiết tại biểu số 7
<b>D</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>152.800</b>	Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện



**Biểu số 2****DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022****NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ***(Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 18 / 11 / 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)***ĐVT: Triệu đồng**

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>411.862</b>	<b>359.446</b>	<b>87.120</b>	
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>					<b>386.246</b>	<b>336.946</b>	<b>79.200</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>					<b>246.546</b>	<b>234.346</b>	<b>47.500</b>	
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	6.472m2	19-21	949/QĐ-UBND ngày 02/05/2019	33.386	33.386	9.686	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh	Gio Linh	2.035m2	21-23	100/NQ-HĐND 9/12/2020	14.900	14.900	3.600	
-	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học	Vĩnh Linh	2.013m2	21-23	101/NQ-HĐND 09/12/2020	14.900	14.900	3.600	
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Trường THPT Cam Lộ, Hạng mục: Nhà hiệu bộ và Nhà đa chức năng	Cam Lộ	NHB 972m2, NĐN 800m2	22-24	42/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	12.000	10.000	2.500	
-	Trang thiết bị dạy học trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Đông Hà	Thiết bị	22-24	114/NQ-HĐND 30/8/2021	4.000	4.000	3.000	
-	Trường THPT Triệu Phong, Hạng mục: Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	Triệu Phong	1.482m2	22-24	67/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của huyện TP	10.000	8.000	2.500	
-	Cải tạo nhà học đa năng Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị	Đông Hà	Cải tạo	22-24	134/NQ-HĐND 30/8/2021	3.550	3.550	1.500	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, Hạng mục: Xây mới Giảng đường đa năng, Cải tạo và mở rộng Nhà hiệu bộ, Cải tạo Khối phòng học	Đông Hà	GĐĐN: 1.496 m <sup>2</sup> ; NHB, PH	22-24	120/NQ-HĐND 30/8/2021	24.414	19.214	3.614	
-	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	Toàn tỉnh	8 NĐN, 24 PTH, 3 NHB, 16 phòng TEKT, 1	22-25	115/NQ-HĐND 30/8/2021	104.896	104.896	11.000	
-	Hỗ trợ phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú								
+	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Vĩnh Linh, hạng mục: Nhà nội trú	Vĩnh Linh	24 phòng	21-23	4193/QĐ-UBND 3/12/2020 của huyện VL	11.000	10.000	3.500	
+	Trường PTDT Nội trú Gio Linh; hạng mục: xây mới nhà ở nội trú, cải tạo sửa chữa nhà học 2 tầng và chỉnh trang khuôn viên	Gio Linh	XD mới 1.840m <sup>2</sup> , Cải tạo 1.700m <sup>2</sup>	22-24	15.1/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện GL	13.500	11.500	3.000	
<b>2</b>	<b>Cấp huyện</b>					<b>139.700</b>	<b>102.600</b>	<b>31.700</b>	
<b>2.1</b>	<b>Huyện Hướng Hóa</b>					<b>18.400</b>	<b>16.000</b>	<b>4.500</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Trường mầm non xã A Túc	Hướng Hóa	1430 m <sup>2</sup>	21-23	3587/QĐ-UBND 3/12/2020 của huyện HH	10.000	9.000	2.000	
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Trường Tiểu học Hướng Tân, hạng mục: Nhà hiệu bộ, cổng, hàng rào	Hướng Hóa	Nhà hiệu bộ 362m <sup>2</sup>	22-24	50/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của huyện HH	4.000	3.500	1.000	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Trường Tiểu học và THCS Tân Thành; Hạng mục: Nhà đa năng	Hướng Hóa	398m <sup>2</sup>	22-24	50/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của huyện HH	1.900	1.500	700	
-	Trường Tiểu học và THCS Hướng Việt; Hạng mục: Phòng học bộ môn	Hướng Hóa	348m <sup>2</sup>	22-24	50/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của huyện HH	2.500	2.000	800	
<b>2.2</b>	<b>Huyện Đakrông</b>					<b>13.700</b>	<b>12.500</b>	<b>3.900</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Nhà nội trú Trường PTTH Đakrông	Đakrông	736 m <sup>2</sup>	21-23	2711/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện Đakrông	5.500	5.000	1.500	
-	Trường THCS thị trấn Krông Klang; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	Đakrông	388,8 m <sup>2</sup>	21-23	2715/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện Đakrông	2.700	2.500	1.200	
-	Trường tiểu học thị trấn Krông Klang; Hạng mục: Nhà 2 tầng 08 phòng học	Đakrông	1.070m <sup>2</sup>	21-23	2710/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện Đakrông	5.500	5.000	1.200	
<b>2.3</b>	<b>Huyện Cam Lộ</b>					<b>16.000</b>	<b>9.500</b>	<b>3.000</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Trường mầm non Tuổi Hoa, xã Thanh An	Cam Lộ	750m <sup>2</sup>	21-23	2673/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện CL	10.000	5.500	1.800	
-	Trường mầm non Bình Minh, xã Cam Chính	Cam Lộ	580m <sup>2</sup>	21-23	2674/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện CL	6.000	4.000	1.200	
<b>2.4</b>	<b>Huyện Hải Lăng</b>					<b>12.600</b>	<b>11.200</b>	<b>3.400</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Trường TH và THCS Hải Chánh, Hạng mục: Nhà học bộ môn	Hải Lăng	750m2	21-23	968/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của huyện HL	4.500	4.000	1.200	
-	Trường TH&THCS Thiện Thành, Hạng mục: Nhà học bộ môn	Hải Lăng	750m2	21-23	967/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của huyện HL	4.500	4.000	1.200	
-	Trường TH&THCS Hải Ba, hạng mục: phòng học	Hải Lăng	600m2	21-23	966/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của huyện HL	3.600	3.200	1.000	
<b>2.5</b>	<b>Huyện Triệu Phong</b>					<b>15.500</b>	<b>13.500</b>	<b>3.500</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Trường Mầm non Triệu Sơn, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Triệu Phong	6 phòng học	21-23	2418/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của huyện TP	4.000	3.500	1.000	
-	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Triệu Phong	6 phòng học	21-23	2410/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của huyện TP	4.000	3.500	1.100	
-	Trường Mầm non Triệu Giang, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Triệu Phong	6 phòng học	21-23	2419/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của huyện TP	4.000	3.500	1.100	
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Trường THCS Triệu An, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Triệu Phong	6 phòng học	22-24	65/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của huyện TP	3.500	3.000	300	
<b>2.6</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>					<b>9.800</b>	<b>8.800</b>	<b>3.600</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Trường TH&THCS xã Vĩnh Hòa (điểm trường THCS), hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học bộ môn	Vĩnh Linh	6 phòng học	21-23	4194/QĐ-UBND 3/12/2020 của huyện VL	4.000	3.600	1.300	
-	Trường Mầm non số 2 Kim Thạch, hạng mục: Nhà hiệu bộ và phòng học chức năng	Vĩnh Linh	770 m2	21-23	4195/QĐ-UBND 3/12/2020 của huyện VL	4.000	3.600	1.300	
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>								
-	Trường Tiểu học Kim Đồng huyện Vĩnh Linh; hạng mục: Xây dựng tầng 2, 3 phòng học	Vĩnh Linh	3 phòng học	22-24	28/NQ-HĐND 24/6/2021 của HĐND huyện VL	1.800	1.600	1.000	
<b>2.7</b>	<b>Huyện Gio Linh</b>					<b>13.000</b>	<b>11.800</b>	<b>3.500</b>	
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</b>								
-	Trường mầm non Phong Bình số 1, hạng mục 6 phòng học	Gio Linh	6 phòng học	21-23	4381/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của huyện GL	4.800	4.300	1.200	
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>								
-	Trường THCS thị trấn Gio Linh, Hạng mục: Nhà học bộ môn	Gio Linh	3 tầng, 1.190m2	22-24	15.2/NQ-HĐND 24/6/2021 của huyện GL	8.200	7.500	2.300	
<b>2.8</b>	<b>TX Quảng Trị</b>					<b>10.700</b>	<b>8.300</b>	<b>2.700</b>	
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</b>								
-	Trường TH và THCS Hải Lệ, hạng mục: Bếp ăn, Nhà ăn, nhà bán trú điểm trường tiểu học thôn Tích Tường	TX Quảng Trị	Nhà ăn bán trú	21-22	1331/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Tx Q. Trị	1.200	1.000	500	
-	Trường THCS Thành Cổ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1)	TX Quảng Trị	18 phòng học	21-23	1333/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Tx Q. Trị	9.500	7.300	2.200	
<b>2.9</b>	<b>TP Đông Hà</b>				5	<b>30.000</b>	<b>11.000</b>	<b>3.600</b>	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà học đa năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khác	Đông Hà	1.796m2	21-23	2998/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của TP Đ.Hà	30.000	11.000	3.600	
<b>II</b>	<b>KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ</b>					<b>25.616</b>	<b>22.500</b>	<b>7.920</b>	
<i>1</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và thiết bị công nghệ sinh học (giai đoạn 1)	Toàn tỉnh	Thiết bị	21-23	99/NQ-HĐND 9/12/2020 1338/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	25.616	22.500	7.920	



**Biểu số 3**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022**  
**NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA THUỘC TRÁCH NHIỆM NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**  
*(Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 18 / 11 / 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn)	Tổng số			Trong đó: NSDP
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>3.103.690</b>	<b>581.496</b>	<b>361.730</b>	<b>62.803</b>	
<b>1</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b> <i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>									
-	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	xây dựng các trạm y tế	2020-2024	710/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	151.049	31.035	31.035	10.000	
<b>2</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b> <i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>									
-	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	VL, GL, TP, HL		2019-2023	1486/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	248.443	72.982	72.982	18.800	
<b>3</b>	<b>Giao thông</b> <i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>									



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn)	Vốn đối ứng			
		Tổng số	Trong đó: NSDP							
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	ĐH, LB	Phát triển đô thị	2013-2022	2780/QĐ-UBND ngày 14/10/2019; 971/QĐ-UBND ngày 27/4/2021	2.446.087	436.411	216.645	22.391	
<b>4</b>	<b>Du lịch</b>									
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>									
-	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	Gio Linh	BTCĐ; hệ thống xử lý nước thải, VSMT	2018-2024	1381/QĐ-TTg ngày 18/10/2018, 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	258.111	41.068	41.068	11.612	



## Biểu số 4

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 18 / 11 / 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>593.237</b>	<b>368.643</b>	<b>129.112</b>	
<b>I</b>	<b>HOÀN TRẢ ỨNG TRƯỚC</b>							<b>1.653</b>	
-	Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển							60	
-	Cầu Cam Hiếu							1.593	
<b>II</b>	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>							<b>2.000</b>	
<b>III</b>	<b>QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH</b>							<b>16.000</b>	Giao Sở KHĐT thông báo chi tiết danh mục
<b>IV</b>	<b>ĐẦU TƯ NGÀNH, LĨNH VỰC</b>					<b>593.237</b>	<b>368.643</b>	<b>109.459</b>	
<b>1</b>	<b>Quốc phòng</b>								
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Cơ sở khám chữa bệnh tại thôn Cù Bai, xã Hường Lập, huyện Hường Hóa	Hường Hóa	170 m2	21-22	1213/QĐ-UBND 20/5/2021	2.000	2.000	1.000	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Công trình CH5-02 (giai đoạn 2)	MẬT	MẬT	MẬT	66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000	1.000	+ Vốn đầu giá đất 14 tỷ
<b>2</b>	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>								
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thị xã Quảng Trị	TX Quảng	9984 m2	19-22	1071/QĐ-UBND 13/5/2019	10.000	10.000	2.800	
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Trụ sở công an xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	377 m2	22-24	132/NQ-HĐND 30/8/2021	3.000	3.000	1.500	
-	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	90 m2	22-23	16/NQ-HĐND 24/6/2021 của huyện VL	1.100	1.000	1.000	+ Vốn NS huyện
<b>3</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>								
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh - Hạng mục: Khoa chẩn đoán hình ảnh, Khoa truyền nhiễm	Vĩnh Linh	1680 m2	21-23	4599/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện VL	19.000	16.000	7.000	+ Vốn NS huyện
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	Toàn tỉnh	6140 m2 + cải tạo, sửa chữa	22-26	121/NQ-HĐND 30/8/2021	74.500	18.000	3.000	
<b>4</b>	<b>Văn hóa, thông tin</b>								
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Nhà văn hóa huyện Gio Linh	Gio Linh	450 chỗ	20-22	3625/QĐ-UBND 30/10/2020 UBND huyện GL	32.240	15.000	10.000	+ Vốn NS huyện
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	Hải Lăng	2.857m2	20-22	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 UBND huyện HL	37.400	15.533	4.000	+ Vốn NS huyện
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	Quảng Trị	3.600 m2	22-24	11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Tx QT	44.460	20.000	5.000	+ Vốn NS huyện
<b>5</b>	<b>Phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>								
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Đầu tư cơ sở vật chất đài truyền thanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	Thiết bị	22-24	117/NQ-HĐND 30/8/2021	15.000	15.000	3.000	
-	Nhà đặt máy phát thanh, truyền hình tại Trung tâm truyền hình kỹ thuật số	Đông Hà	435 m2	22-23	118/NQ-HĐND 30/8/2021	4.000	4.000	2.000	
<b>6</b>	<b>Bảo vệ môi trường</b>								
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải cụm công nghiệp Diên Sanh	Hải Lăng	1.220m3/ ngày đêm	22-24	8b/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của huyện HL	13.500	10.000	3.000	+ Vốn NS huyện
<b>7</b>	<b>Giao thông</b>								
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Nâng cấp hệ thống đường giao thông TX Quảng Trị	TX Quảng Trị	26 tuyến đường	19-22	1915/QĐ-UBND 12/7/2017 69/NQ-HĐND 10/11/2020	119.856	50.000	14.000	+ Vốn NS huyện
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Đường Dương Văn An (kéo dài), thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ	Cam Lộ	2429 m	21-23	1530/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của huyện CL	27.000	16.000	5.000	+ Vốn NS huyện
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Đường giao thông liên thôn Mã Lai-Tân Pun, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	2950m	22-24	133/NQ-HĐND 30/8/2021	8.300	8.300	2.500	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông (giai đoạn 2)	Đakrông	3,63 km	22-24	13/NQ-HĐND 30/6/2021 của huyện ĐK	15.000	15.000	4.000	+ Vốn NS huyện
<b>8</b>	<b>Khu công nghiệp và khu kinh tế</b>								
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh	Hải Lăng	954,3 m	22-24	8c/NQ-HĐND ngày 23/6/2021; 59/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của huyện HL	13.000	10.000	3.000	+ Vốn NS huyện
<b>9</b>	<b>Thương mại</b>								
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Long, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	132 lô quầy	22-24	50/NQ-HĐND 12/8/2021 của huyện HH	5.000	3.000	800	+ Vốn NS huyện
-	Chợ Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ	Cam Lộ	32 lô quầy	22-24	37/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	3.000	1.500	700	+ Vốn NS huyện
<b>10</b>	<b>Cấp nước, thoát nước</b>								
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Cồn Cỏ (giai đoạn 2)	Cồn Cỏ	Giếng bơm thu nước biển và HTTB xử lý	21-23	116/QĐ-UBND 4/10/2021 của huyện CC	17.171	15.500	5.000	+ Vốn NS huyện
<b>11</b>	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp</b>								
	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Toàn tỉnh	Hỗ trợ	21-25				1.000	+ Vốn đầu tư đất 4 tỷ
<b>12</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>								
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	Đông Hà	Cải tạo	21-22	1242/QĐ-UBND 21/5/2021	2.500	2.500	1.659	
-	Hội trường huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đakrông	Đakrông	226 chỗ	21-23	2712/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện ĐK	7.000	5.500	2.000	+ Vốn NS huyện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>								
-	Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch Quảng Trị	Đông Hà	2044 m2	21-23	28/NQ-HĐND 12/5/2021	30.000	30.000	7.000	
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ	Đông Hà	Cải tạo	22-23	124/NQ-HĐND 30/8/2021	2.500	2.500	1.500	
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND tỉnh	Đông Hà	Cải tạo	22-24	130/NQ-HĐND 30/8/2021	30.000	30.000	9.000	
-	Hội trường huyện ủy Cam Lộ	Cam Lộ	890 m2	22-24	39/NQ-HĐND 5/7/2021 của huyện CL	14.600	8.000	2.500	+ Vốn NS huyện
-	Sửa chữa nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Triệu Nguyên	Đakrông	990,6 m2	22-24	37/NQ-HĐND 29/7/2021 của huyện ĐK	7.300	6.500	2.000	+ Vốn NS huyện
-	Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện					3.810	3.810	1.500	
<b>13</b>	<b>Ngành, lĩnh vực khác</b>								
	Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại							2.000	Giao Sở Tài chính tham mưu phân bổ



Biểu số 05

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH 2022**

**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÂN CẤP DO CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**

(Kèm theo Báo cáo số ~~130~~ /BC-UBND ngày 18 / 11 / 2021 của Ủy ban nhân dân

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Trong đó		Ghi chú
			Cân đối theo tiêu chí	Thu sử dụng đất	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>499.075</b>	<b>86.075</b>	<b>413.000</b>	
1	Thành phố Đông Hà	152.053	7.053	145.000	
2	Thị xã Quảng Trị	26.026	6.026	20.000	
3	Huyện Vĩnh Linh	84.706	9.706	75.000	
4	Huyện Hướng Hóa	27.340	12.340	15.000	
5	Huyện Gio Linh	34.527	9.527	25.000	
6	Huyện Đakrông	18.553	10.553	8.000	
7	Huyện Cam Lộ	48.168	8.168	40.000	
8	Huyện Triệu Phong	34.480	9.480	25.000	
9	Huyện Hải Lăng	69.134	9.134	60.000	
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	4.088	4.088		

**Biểu số 06**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH 2022**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**  
*(Kèm theo Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**ĐVT: Triệu đồng**

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
<b>TỔNG CỘNG</b>									
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>					<b>8.324.979</b>	<b>3.088.830</b>	<b>1.130.000</b>	
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ồ</b>					<b>5.264.065</b>	<b>2.325.225</b>	<b>450.000</b>	
<b>1</b>	<b>Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất</b>							<b>67.500</b>	
<b>2</b>	<b>Bố trí các công trình phát triển quỹ đất</b>					<b>1.666.918</b>	<b>1.666.918</b>	<b>185.100</b>	
<b>*</b>	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</b>								
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Đông Hà	29,5ha	2016-2021	2372/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1829/QĐ-UBND ngày 04/8/2016; 933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	21.000	Trong đó: Trả nợ vốn vay 21 tỷ đồng
-	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà	Đông Hà	0,2ha	2021-2022	1230/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	7.300	7.300	1.700	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Đông Hà	76ha	2011-2021	1609/QĐ-UBND ngày 05/8/2021	334.041	334.041	7.000	
<b>*</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</b>								
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Đông Hà	41,6ha	2020-2025	2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876	443.876	84.200	
-	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu	Đông Hà	10 ha	2021-2023	2307/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	22.270	22.270	12.000	
<b>*</b>	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>								
-	Khu đô thị Tân Vĩnh	Đông Hà	18ha	2021-2023	05/NQ-HĐND ngày 10/3/2021	60.800	60.800	20.000	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	Đông Hà	65ha	2022-2026	106/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	546.680	546.680	39.200	
<b>3</b>	<b>Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác</b>					<b>3.597.147</b>	<b>658.307</b>	<b>197.400</b>	
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông	ĐH, HH	02 đô thị	13-22	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 1073/QĐ-UBND 13/5/2019	2.446.067	216.645	69.000	Bao gồm hoàn trả vốn tạm ứng ADB và quỹ phát triển đất
	Cầu qua sông Nhùng và đường hai đầu cầu, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	Cầu 398m; đường 810m	2021-2022	1302/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	5.000	5.000	2.600	
-	Cầu Kênh mới, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	22,2 m	2020-2022	880/QĐ-UBND ngày 14/4/2021	4.500	4.000	1.000	
-	GPMB khu vực hồ nuôi tôm Lập Thạch, phường 2, thành phố Đông Hà	Đông Hà		2022	1233/QĐ-UBND 03/6/2021 1577/QĐ-UBND 13/7/2021	9.200	9.200	7.277	Hoàn trả tạm ứng
-	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	Đông Hà	0,7km	2020-2022	2323/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	63.502	63.502	20.000	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i>								
-	Hỗ trợ ưu đãi đầu tư							1.000	+ NSCĐ 1 tỷ
-	Cầu Bến Lợi, huyện Triệu Phong	TP	45m	2021-2023	1881/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	19.000	19.000	6.000	
-	Đường kết nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)	TP, HL	23 km	2017-2022	2986/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 2163/QĐ-UBND 19/8/2019; 1752/QĐ-UBND 09/7/2021	630.000	13.400	8.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	TP, QT	7,498,35 m	2018-2022	2514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	80.000	50.000	8.000	
-	Đường nối từ cầu chui đường sắt (tại nút giao ĐT575a với quốc lộ 1) đi ĐT575b, huyện Gio Linh	Gio Linh	3253,2m	2021-2022	1036/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	19.500	6.500	3.000	
-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh	Toàn tỉnh	5 cụm đèn GT	2021-2023	93/NQ-HĐND 16/7/2021	6.500	3.600	3.600	
-	Via hè đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà	Đông Hà	26510 m2	2022-2024	42/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	20.000	20.000	7.400	
-	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	Toàn tỉnh		2021-2025				5.000	
-	Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Toàn tỉnh		2021-2025					
+	<i>Hỗ trợ huyện Vĩnh Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>							4.000	Danh mục cụ thể theo phương án hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM được UBND tỉnh phê duyệt
+	<i>Hỗ trợ huyện Gio Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>							4.000	
+	<i>Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>							4.000	
+	<i>Hỗ trợ huyện Hải Lăng đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>							4.000	
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>								
-	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường NTT đến đường Điện Biên Phủ)	Đông Hà	2,4 km	2021-2023	103/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	9.860	9.860	4.000	
-	Công viên đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà	Đông Hà	5,0ha	2024-2025	125/NQ-HĐND ngày 30/8/2021	18.000	18.000	400	
-	Mô hình điểm trung chuyển rác, xử lý rác tại các xã thuộc địa bàn huyện Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong	HL, TP, VL	20.400 m2	2022-2024	128/NQ-HĐND 30/8/2021	14.600	14.600	4.000	
-	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân, TP Đông Hà	Đông Hà	610 m	2022-2023	35/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	12.000	10.000	5.000	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Đường Trần Quang Khải nối dài (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	Đông Hà	360 m	2022-2023	33/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	20.000	16.000	323	CBĐT
-	Xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn và vùng lân cận	Gio Linh	750kg/h	2022-2024	129/NQ-HĐND 30/8/2021	8.418	4.000	2.000	Đổi ứng Quỹ BVMT VN
-	Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông	Đakrông	Dài 1.500m	2022-2024	123/NQ-HĐND 30/8/2021	20.000	20.000	5.000	
-	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu phố 2 phường 5	Đông Hà	1,5 km	2022-2024	31/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	51.000	20.000	4.300	+ Vốn ngân sách thành phố
-	Đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	Đông Hà	659 m	2022-2025	32/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	80.000	75.000	7.500	+ Vốn ngân sách thành phố
-	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	HH, ĐK, CL	5.343 hộ dân	2022-2024	127/NQ-HĐND 30/8/2021	60.000	60.000	7.000	
<b>II</b>	<b>NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ, ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG</b>					<b>2.941.552</b>	<b>734.991</b>	<b>260.000</b>	
<b>1</b>	<b>Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất</b>							<b>39.000</b>	
<b>2</b>	<b>Các dự án phát triển KTXH</b>					<b>2.941.552</b>	<b>734.991</b>	<b>221.000</b>	
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà	Đông Hà	300 m	19-21	814/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	334.000	25.000	11.553	Hoàn trả vốn ứng trước
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM Đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Hướng Hóa	20,95m	15-18	629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	3.900	Trả nợ KHHT
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	Hải Lăng	2.857m2	2020-2022	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 UBND huyện HL	37.400	15.533	5.000	Hỗ trợ xây dựng huyện NTM

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh	Toàn tỉnh	18.500 ha	16-21	639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 559/QĐ-UBND ngày 15/3/2021	104.742	22.600	8.000	Đối ứng NSTW
*	<b><i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</i></b>								
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới	Cam Lộ	1668 m	2021-2022	1444/QĐ-UBND 30/7/2021 của huyện CL	10.000	5.500	3.000	
-	Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại	Toàn tỉnh		2021				9.672	Sở Tài chính tham mưu phân bổ chi tiết
-	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Toàn tỉnh						4.000	+ NSCĐ 1 tỷ
-	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	Triệu Phong	4045 m	21-23	1989/QĐ-UBND 22/10/2020 của huyện TP	14.825	14.000	7.000	
-	Công trình CH5-02 (giai đoạn 2)	MẬT	MẬT	MẬT	66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000	14.000	+ Vốn NSĐP 1 tỷ
-	Đường gom từ các lối tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Toàn tỉnh	72 trạm	2021-2023	1823/QĐ-UBND 09/7/2020	14.856	10.400	7.000	Trong đó hoàn trả vốn ứng trước 5 tỷ đồng
-	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	1400 m	2021-2023	3994/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	14.997	5.000	5.000	Trong đó hoàn trả vốn ứng trước 3 tỷ đồng
*	<b><i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i></b>								
-	Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 9 đoạn từ quốc lộ 1A đến cảng Cửa Việt	Gio Linh	38,64 ha	2021-2022	10/NQ-HĐND 10/3/2021	75.052	75.000	54.000	
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	Đakrông	910 m2	2021-2022	2716/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện Đakrông	5.000	3.000	2.000	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây	VL, TP, GL, ĐH	55,7 km	2021-2025	105/NQ-HĐND 09/12/2020 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021; 40/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	2.060.000	416.338	55.000	
-	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt (đoạn Km1+784 - Km2+860), TP Đông Hà	Đông Hà	475,55 m	2021-2023	2005/QĐ-UBND ngày 24/7/2020	5.000	5.000	3.875	
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Đông Hà	472,43m	2021-2023	3000/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của TP Đông Hà	24.000	20.000	5.000	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	3061,68 m	2021-2023	3975/QĐ-UBND 25/12/2020 của huyện H.Hóa	13.000	9.100	3.000	
-	Kênh tiêu thoát nước Khu phố 3 phường An Đôn, TX Quảng Trị (liên kết với khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cỏ)	Quảng Trị	945 m	2021-2023	1332/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	5.000	5.000	3.000	
-	Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt; hạng mục san nền và sân bãi đỗ xe	Gio Linh	4,15 ha	2022-2024	3583/QĐ-UBND ngày 24/12/2019	5.665	2.935	2.000	
-	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	Đông Hà	2000 m2	2022-2024	126/NQ-HĐND 30/8/2021	23.000	23.000	7.000	
-	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	0,36 ha	2022-2024	131/NQ-HĐND 30/8/2021	26.800	21.800	8.000	
<b>III</b>	<b>NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI KKT THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO</b>					<b>119.362</b>	<b>28.614</b>	<b>7.000</b>	
<b>1</b>	<b>Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất</b>							<b>1.050</b>	
<b>2</b>	<b>Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác</b>					<b>119.362</b>	<b>28.614</b>	<b>5.950</b>	
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành trước năm 2022</i>								

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM Đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Hướng Hóa	20,95m	15-18	629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	2.850	Trả nợ KHHT
-	Công chính KCN Quán Ngang	Gio Linh		2016-2017	2448/QĐ-UBND ngày 21/10/2014	5.748	1.000	1.000	Trả nợ KHHT
-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	Vinh Linh	140,84ha	2014-2015	2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2014	12.465	12.465	2.100	Trả nợ KHHT
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>							<b>413.000</b>	Chi tiết tại biểu số 5









STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị; Hạng mục: xây mới giảng đường đa năng, cải tạo và mở rộng nhà hiệu bộ, cải tạo khối phòng học	Đông Hà	GDDN: 1.496 m <sup>2</sup> ; NHB, PH	22-24	120/NQ-HĐND 30/8/2021	24.414	5.200	1.830	+ Vốn NSDP
<b>II</b>	<b>Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH</b>					<b>95.700</b>	<b>76.000</b>	<b>17.200</b>	
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022</i>								
-	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác	Đông Hà	Sửa chữa, xây mới	2022	122/NQ-HĐND 30/8/2021	6.000	6.000	6.000	Hoàn trả tạm ứng ngân sách năm 2021
-	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ; hạng mục: Nhà y tế dự phòng và các hạng mục phụ trợ	Cam Lộ	353,5 m <sup>2</sup>	20-22	2727/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện CL	6.000	5.500	2.700	
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2022</i>								
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	Toàn tỉnh	6140 m <sup>2</sup> + cải tạo, sửa chữa	22-26	121/NQ-HĐND 30/8/2021	74.500	56.500	6.000	+ Vốn NSDP
-	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã								
+	Trạm y tế xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: xây mới nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Linh	420 m <sup>2</sup>	22-24	13/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện VL	4.200	4.000	1.250	Hỗ trợ đạt chuẩn NTM
+	Trạm y tế xã Cam Nghĩa	Cam Lộ	460 m <sup>2</sup>	22-24	43/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	5.000	4.000	1.250	+ Vốn NS huyện cân đối
<b>III</b>	<b>CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, PHÚC LỢI XÃ HỘI</b>					<b>15.300</b>	<b>12.500</b>	<b>8.000</b>	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2022	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số			Trong đó: NSDP
*	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022</b>								
-	Hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng Khu di tích Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam	Cam Lộ	TN 1258 m; HTĐ 1086 m	21-23	2795/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện CL	6.000	5.500	3.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Sân vận động huyện Đakrông (giai đoạn 1)	Đakrông	7.140 m <sup>2</sup>	21-23	2713/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện ĐK	6.000	5.000	3.000	+ Vốn NS huyện cân đối
*	<b>Các dự án khởi công mới năm 2022</b>								
-	Sửa chữa, nâng cấp công viên Lê Duẩn	Đông Hà	420m	22-23	41/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Tp Đ.Hà	3.300	2.000	2.000	+ Vốn NS Tp cân đối
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới</b>						<b>6.000</b>		Danh mục cụ thể theo phương án hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM được UBND tỉnh phê duyệt
-	Huyện Hải Lăng							1.500	
-	Huyện Triệu Phong							1.500	
-	Huyện Vĩnh Linh							1.500	
-	Huyện Gio Linh							1.500	